

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 22/7/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/HSST ngày 27/6/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh T, sinh ngày 08/3/1990

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12.

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nay là ấp Y, xã T, tỉnh Đồng Nai

Con ông Lê Văn N, sinh năm 1968 và bà Cao Thị B, sinh năm 1969; Bị cáo có 03 em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo có chồng tên Trần Quốc T1, sinh năm 1986, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/5/2025, bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 19/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 9/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin vắng)
Nơi cư trú: ấp CC, xã Tân, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/07/2024, ông Nguyễn Hồng Th cho ông Trần Quốc T1 thuê căn nhà tại tổ 03, ấp P, xã Tân, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là ấp P, phường A, tỉnh Đồng Nai) với giá 2.200.000 đồng/tháng. Ngay sau khi ký kết hợp đồng, ông Th bàn giao căn nhà và các tài sản cho ông T1. Vợ chồng ông Trần Quốc T1, Lê Thị Thanh T và 02 người con dọn đến căn nhà thuê này sinh sống. Từ tháng 11/2024, gia đình ông T1 không có tiền thanh toán tiền thuê nhà nên ngày 21/12/2024 ông Th chấm dứt việc cho thuê nhà.

Đến ngày 01/01/2025, Lê Thị Thanh T trả nhà và bàn giao lại đầy đủ các tài sản cho ông Th, trong quá trình nhận lại nhà ông Th sử dụng điện thoại di động quay lại hình ảnh căn nhà và các tài sản. T trả cho ông Th 01 chìa khóa cổng và 01 chìa khóa nhà. Sau đó ông Th dọn dẹp vệ sinh căn nhà khóa cửa rồi về Tây Ninh.

Đến khoảng ngày 06/01/2025, ông Th đến căn nhà tại tổ 03, ấp P, xã Tân (nay là ấp P, phường A, tỉnh Đồng Nai) chờ khách xem thuê nhà thì phát hiện mất 01 bàn học gỗ ván ép, 01 bàn học nhựa; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 bàn thờ ông địa gỗ; 02 giường gỗ; 02 quạt điện loại đứng cao; 01 tủ treo bếp bằng nhôm; 01 tủ quần áo bằng nhựa, 01 tủ kính đựng chén đĩa, 01 bồn chứa nước Inox 1,5 m³ và 01 chân bồn nước kim loại, ông Th báo với Công an xã Tân nên Công an xã Tân đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Thanh T thừa nhận sau khi trả nhà cho ông Th thì ngày 02/01/2025 T sử dụng bộ chìa khóa dự phòng mở cửa nhà ông Th gọi 01 người mua ve chai bán 01 bồn chứa nước Inox 1,5 m³ và 01 chân bồn nước được số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Đến ngày 03/01/2025, T liên hệ với ông Nguyễn Văn Đ1 là người mua bán đồ cũ đến bán cho ông Đ1 01 bàn học gỗ ván ép, 01 bàn học nhựa; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 bàn thờ ông địa gỗ; 02 giường gỗ; 02 quạt điện loại đứng cao; 01 tủ treo bếp nhôm; 01 tủ quần áo bằng nhựa, 01 tủ kính dùng để chén đĩa được số tiền 6.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận:

01 bộ bàn ghế bằng gỗ tràm gồm: 02 ghế đơn có kích thước giống nhau (1,1m x 0,6m x 0,47m); 02 ghế đôn gỗ kích thước (1m x 0,47m x 0,5m); 01 ghế

gỗ dài kích thước (1,6m x 0,47m x 1m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025 trị giá 5.200.000 (Năm triệu hai trăm nghìn) đồng;

01 cái bàn thờ bằng gỗ tràm kích thước (85cm x 55cm x 53cm) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng;

01 cái bàn học bằng gỗ kích thước (1,4m x 0,45m x 1,2m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 1.000.000 (Một triệu) đồng;

01 cái bàn học bằng nhựa kích thước (1,4m x 0,4m x 1,6m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng;

01 cái giường bằng gỗ tràm kích thước: chiều cao đầu giường 80cm, chiều cao cuối giường 40cm, dài 2m, rộng 1,2m tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng;

01 cái giường bằng gỗ kích thước (1,6m x 2m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 1.000.000 (Một triệu) đồng;

01 tủ đựng quần áo bằng nhựa kích thước (2,35m x 0,4m x 1,65m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 1.000.000 (Một triệu) đồng;

01 quạt điện dạng quạt đứng hiệu FANTI cao 1,1m đế hình tròn đường kính 50cm tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng;

01 quạt điện dạng quạt đứng hiệu SENKO cao 90cm đế hình tròn đường kính 35cm tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

01 tủ treo bếp bằng nhôm kích thước (2,85m x 0,37m x 0,54m) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng;

01 tủ kính đựng chén đĩa kích thước (80cm x 120cm) tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng;

01 bồn nước Inox dung tích 1,5m³ tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng;

01 chân đế bồn nước bằng sắt tại thời điểm định giá tháng 01/2025, trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.450.000 (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Từ khi bị phát hiện và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thanh T đã khai nhận rõ việc lợi dụng sơ hở của chủ tài sản lén lút chiếm đoạt các tài sản là vật dụng trong nhà của bị hại.

Cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) truy tố Lê Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại Nguyễn Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 18/7/2025, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Nguyễn Hồng Th, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường đối với những tài sản không thu hồi được, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm cũng như không có yêu cầu khác về hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định về tội Trộm cắp tài sản.

Vật chứng vụ án:

01 bàn học gỗ ván ép, 01 bàn học nhựa; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 bàn thờ ông địa gỗ; 01 giường gỗ; 02 quạt điện loại đứng cao; 01 tủ treo bếp bằng nhôm; 01 tủ quần áo bằng nhựa, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Hồng Th.

Đối với các tài sản không thu hồi được, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng cho ông Nguyễn Văn Đ1. Ông Đ1 nhận tiền và không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B (Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai), Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân thị xã B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai), Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai), Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/01/2025 và 03/01/2025, Lê Thị Thanh T lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 bàn học gỗ ván ép, 01 bàn học nhựa; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 bàn thờ ông địa gỗ; 02 giường gỗ; 02 quạt điện loại đứng cao; 01 tủ treo bếp nhôm; 01 tủ quần áo nhựa, 01 tủ kính dùng để chén đĩa, 01 bồn chứa nước Inox thể tích 1,5 m³ và 01 chân bồn nước kim loại của bị hại Nguyễn Hồng Th. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 15.450.000 (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Hành vi trên của bị cáo Lê Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi trả lại nhà và tài sản đã thuê cho ông Th, bị cáo biết ông Th sẽ không trực tiếp quản lý các tài sản này nên bị cáo đã lợi dụng việc vắng mặt của bị hại để chiếm đoạt tài sản, từ đó thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ (10 tháng tuổi), Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, không thuộc các trường hợp không được cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (có hiệu lực ngày 07/9/2022) và văn bản hợp nhất số 04/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 (có hiệu lực 01/7/2025). Đồng thời, bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ 10 tháng tuổi nếu phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ. Vì vậy, cho bị cáo hưởng án treo định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vấn đề khác liên quan: Đối với ông Trần Quốc T1 (chồng bị cáo) đi làm ở huyện Bù Đốp, khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, ông T1 không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T hình phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS, VT (14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương